

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 46/2018/HS-ST

Ngày 29 - 8 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/6/1989, tại Đồng Tháp; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Thôn N, xã C, huyện D, tỉnh Quảng Trị; văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1970; chồng Lương Văn B, sinh năm 1991, có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Hồ Thị D, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Đào Thị Mỹ D, sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm: 1976; địa chỉ: Khu phố S, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Ông Lâm Chí S, sinh năm: 1972; địa chỉ: Khu phố B, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/3/2018, Nguyễn Thị H đến quán BBQ 3K; địa chỉ: Số H - Lương Ngọc Q, Khu phố S, Phường B, thành phố Đ (do chị Bùi Thị Thu H làm chủ) để chờ xin việc. Trong lúc đợi chị H, H thấy chị Hồ Thị D (nhân viên của quán) cắt 01 sợi dây chuyền vào túi xách màu đen trắng và để vào tủ quầy thu ngân, nên nảy sinh ý định lấy trộm. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc chị D đi ra khu vực bếp, trong quán không có ai, H đi đến quầy thu ngân, mở tủ lấy trộm túi xách của chị D mang vào phòng ngủ kiểm tra, thấy bên trong có: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng (bị đứt rời 03 đoạn), 01 nhẫn kim loại màu vàng và một số giấy tờ tùy thân. H lấy sợi dây chuyền và chiếc nhẫn dấu vào túi quần rồi vứt chiếc túi cùng giấy tờ ra phía sau hàng rào nhà bên cạnh. Đến khoảng 12 giờ chị H thuê ông Lâm Chí S (làm nghề xe ôm) chở H đi sửa biển hiệu của quán. Trong lúc chờ sửa biển hiệu H nhờ ông S chở H đến chợ Đông Hà và đi vào cửa hàng vàng bạc K, thuộc lô số T, nhà B, tầng M gặp chị Đào Thị Mỹ D bán sợi dây chuyền và chiếc nhẫn vừa lấy trộm được với giá 5.080.000 đồng.

Tại chứng thư giám định số N1.GĐ.18.010, ngày 08/5/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 xác định: Sợi dây chuyền và chiếc nhẫn mà Nguyễn Thị H chiếm đoạt của chị Hồ Thị D là vàng 23K có tổng khối lượng: 4,84 g.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/KLĐG ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận giá trị còn lại của 01 sợi dây chuyền vàng là 3.585.981 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng là 1.097.077 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thị H chiếm đoạt là: 4.683.058 đồng. Riêng chiếc túi xách màu đen trắng, theo lời khai của bị hại là chị Hồ Thị D mua đã lâu không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra -Công an thành phố Đông Hà không tiến hành định giá.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 31/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Thị H, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Giao khoản tiền 1.300.000 đồng là vật chứng trong vụ án cho chị D sở hữu, buộc H tiếp tục bồi thường cho chị D 3.780.000 đồng.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra-truy tố: Cơ quan tiến hành tố tụng-người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện vào sáng ngày 16/3/2018, tại quán BBQ 3K; địa chỉ: Số H -Lương Ngọc Q, Khu phố S, Phường B, thành phố Đ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Thị H đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Hồ Thị D. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 4.683.058 đồng nên hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an trên địa bàn nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng - ngừa và đẩy lùi tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tại thời điểm phạm tội cũng như xét xử, bị cáo đang mang thai "Có xác nhận của cơ quan chuyên môn"; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, n, i khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo

được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Hồ Thị D đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Đào Thị Mỹ D là người mua số vàng do H chiếm đoạt với giá 5.080.000 đồng. Khi mua, chị D không biết số tài sản đó do H phạm tội mà có. Nay, chị D yêu cầu H bồi thường lại khoản tiền 5.080.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của chị D là có căn cứ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 3 Điều 589 Bộ luật Dân sự để chấp nhận toàn bộ. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của H số tiền 1.300.000 đồng. Khoản tiền này H khai do bán vàng mà có. Vì vậy, cần giao số tiền 1.300.000 đồng - Là vật chứng trong vụ án cho chị D sở hữu, buộc H phải tiếp tục bồi thường thêm cho chị D số tiền 3.780.000 đồng.

[3] Về vật chứng vụ án: Như đã nhận định nêu trên, cần giao khoản tiền 1.300.000 đồng là vật chứng trong vụ án cho chị Đào Thị Mỹ D sở hữu.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt,

Nguyễn Thị H 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29 tháng 8 năm 2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 3 Điều 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc Nguyễn Thị H phải tiếp tục bồi thường cho chị Đào Thị Mỹ D số tiền 3.780.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Đào Thị Mỹ D cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ nêu trên, hàng tháng Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Giao số tiền 1.300.000 đồng cho chị Đào Thị Mỹ D sở hữu.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao, nhận vật chứng đề ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí H phải chịu là 500.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Huy